TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/DS-ST
Ngày: 07-7-2021
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Minh Tân

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Duy Vinh, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 70/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2021, về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2021/QĐXXST-DS ngày 26-5-2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Tiêu D, sinh năm 1974

Địa chỉ: Tổ 02, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1962

Địa chỉ: Số đường H, tổ 3, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Bà Vũ Thị Tiêu D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà Nguyễn Thị Q vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 29 tháng 01 năm 2021, đơn khởi kiện bổ sung ngày 23 tháng 3 năm 2021, các tài liệu có tại hồ sơ nguyên đơn là bà Vũ Thị Tiêu D trình bày:*Bà Nguyễn Thị Q là bạn của mẹ bà, ngày 25-11-2013 bà Nguyễn Thị Q có đến nhà bà và đề nghị cho bà Q vay tiền để đáo hạn ngân hàng. Bà đồng ý cho bà Q vay số tiền 250.000.000 đồng, thời hạn cho vay là 05 ngày, lãi suất thỏa thuận 6%/tháng. Vào chiều cùng ngày bà Q lại đến vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn cho vay là 03 ngày, lãi suất thỏa thuận cũng 6%/tháng. Bà Q có viết 02 giấy mượn tiền cùng đề ngày 25-11-2013. Từ lúc bà Q vay tiền của bà đến nay bà Q chưa trả cho bà tiền gốc và tiền lãi. Bà đã liên lạc với bà Q bằng điện thoại bà Q

hứa trả nợ nhưng không trả. Nay bà yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị Q phải trả số tiền nợ gốc là 270.000.000 đồng, không yêu cầu bà Q trả tiền lãi.

** Bị đơn là bà Nguyễn Thị Q không có văn bản trình bày ý kiến.*

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi Tòa án thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Đối với nguyên đơn chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; đối với bị đơn không chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 91, 93, 94, 95, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 302, 401, 406, 427, 471, 474 và 478 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 155, Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03-12-2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Tiêu D: Buộc bà Nguyễn Thị Q phải có nghĩa vụ trả nợ 270.000.000 đồng tiền gốc cho bà Vũ Thị Tiêu D.

+ Về án phí dân sự: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

+ Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 6.750.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0006929 ngày 31-3-2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi cho bà Vũ Thị Tiêu D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là bà Nguyễn Thị Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Nguyễn Thị Q đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các văn bản tố tụng khác nhưng bà Nguyễn Thị Q không đến Tòa án làm việc, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử và không có văn bản trình bày ý kiến phản đối những tình

tiết, yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Tiêu D và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nợ gốc, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo Giấy mượn tiền đề ngày 25-11-2013 do nguyên đơn cung cấp thể hiện bà Nguyễn Thị Q có vay của bà Vũ Thị Tiêu D số tiền 250.000.000 đồng, thời gian 05 ngày, mục đích để đáo hạn ngân hàng. Cùng ngày 25-11-2013 bà Nguyễn Thị Q vay tiếp số tiền 20.000.000 đồng và viết Giấy mượn tiền, thời hạn vay 03 ngày. Tuy nhiên, theo nguyên đơn trình bày bà Nguyễn Thị Q không thực hiện đúng cam kết và chưa trả cho nguyên đơn tiền gốc và lãi. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn buộc bà Nguyễn Thị Q phải trả số tiền gốc là 270.000.000 đồng theo 02 (hai) Giấy mượn tiền cùng đề ngày 25-11-2013 là có căn cứ, được chấp nhận.

[2.3] Về tiền lãi bà Vũ Thị Tiêu D không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, được chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Q phải chịu 13.500.000 đồng (270.000.000 đồng x 5%) tiền án phí dân sự sơ thẩm do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 điều 26, khoản 4 Điều 91, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471, 474 và Điều 478 của Bộ luật dân sự năm 2005; Khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà Nguyễn Thị Q phải trả cho bà Vũ Thị Tiêu D số tiền đã vay vào ngày 25-11-2013 là 270.000.000 đồng (Hai trăm, bảy mươi triệu đồng).

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Q phải chịu 13.500.000đ (Mười ba triệu, năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Vũ Thị Tiêu D số tiền tạm ứng án phí 6.750.000đ (Sáu triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng) bà Vũ Thị Tiêu D đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0006929 ngày 31-3-2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP.Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP.Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Hồng Hoa